TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN G** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 06-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà*: Ông Nguyễn Hồng Vũ;

- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Nguyễn Thị Mý và ông Nguyễn Như Quang.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Khánh Hạ - Thư ký Toà án Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai.

- *Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà:* Ông Phạm Văn Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Toà án Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 62/2021/HSST ngày 08/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2021/QĐXXST-HS ngày 06/12/2021 đối với bị cáo:

Đới Như Th, sinh năm 1988 tại Thanh Hóa; Nơi cư trú: Thôn 4, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đới Như T và bà Đặng Thị V. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

*** Người bị hại:**

Bà Trần Thúy L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Anh Đới Như T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

*** Người làm chứng:**

1. Anh Võ Thành N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

2. Anh Lê Mạnh T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

3. Anh Trần Đức L, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 14/6/2021 Đới Như Th đi xe mô tô nhãn hiệu Fusaco màu nâu, BKS 81H8-4533 đến khu vực phía sau công ty TNHH MTV T thuộc Thôn 2, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai. Sau đó, Th gửi xe mô tô tại nhà anh Võ Đức L rồi đi bộ đến khu vực phía sau kho của Công ty TNHH MTV T, do bà Trần Thúy L quản lý để trộm cắp cành, nhánh gỗ trắc. Sau khi quan sát thấy không có người trông coi, Th đã trèo qua tường rào phía sau rồi vào kho chứa và lấy trộm được tổng cộng 160 cành, nhánh gỗ trắc có nhiều kích thước, hình dạng khác nhau với tổng khối lượng là 351 (Ba trăm năm mươi mốt) kg mang ra phía ngoài bờ tường rào Công Ty T cất giấu. Sau đó Th ra lấy xe môt tô trên đi về nhà lấy 01 xe lôi tự chế và kéo theo đến chỗ đã cất giấu cành, nhánh gỗ trắc đã lấy trộm được, chất được 106 cành, nhánh gỗ trắc này lên xe lôi, số còn lại do không chở hết nên Th cất giấu lại đây để chở sau và chở số cành, nhánh gỗ trắc trộm được đi về cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, trên đường đi, khi đến khu vực thôn 4, xã T thì gặp người quen của bà L, sợ bị phát hiện nên Th đã giấu xe và số gỗ trên tại lô cà phê tại khu vực thôn 4, xã T rồi bỏ trốn.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản gia đình bà L đã đi tìm và phát hiện chiếc xe của Th điều khiển và số cành, nhánh, gỗ trắc của mình tại khu vực lô cà phê tại Thôn 4, xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai nên đã báo và giao nộp cho Công an xã T, huyện G.

Sau khi nhận được đơn trình báo của bị hại, Công an xã T đã mời Đới Như Th đến làm việc và Th đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra, ngày 18/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện G đã tiến hành xác định hiện trường, xác định vị trí, số lượng, khối lượng gỗ trắc bị chiếm đoạt là 160 khúc bằng 315 kg.

Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 06/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự xác định: Giá trị 351 kg cành, nhánh, gỗ trắc tại thời điểm ngày 14/6/2021 có giá trị 29.835.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 53/CT-VKS ngày 03/11/2021, Viện kiểm sát Nhân dân huyện G, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Đới Như Th về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

2. Kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

* Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng và đồng ý với việc truy tố của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người bị hại Trần Thúy L khai, toàn bộ số lượng gỗ trắc, loại gỗ củi bị mất trộm là tài sản của bà L. Bà L đã được trả lại toàn bộ số gỗ bị mất trộm nên về phần dân sự bà L không có yêu cầu gì khác; về phần hình phạt, bà L có ý kiến đề nghị Hội đồng xử không xử phạt tù bị cáo vì quen biết nhau và bị cáo đang nuôi các con còn nhỏ.

* Tại phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, khung hình phạt như Bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự để tuyên phạt bị cáo mức hình phạt từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng.

* Về vật chứng: Đề nghị tuyên trả lại 01 xe mô tô cùng 01 rơ moóc kéo tự chế cho anh Đới Như T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, kiểm sát viên đã thu thập đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, Điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của nên hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Xét lời khai tại phiên tòa của bị cáo Đới Như Th phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Vào chiều ngày 14/6/2021, bị cáo Đới Như Th lợi dụng sự chủ quan, mất cảnh giác của bà Trần Thúy L trong việc bảo vệ tài sản để tiếp cận và lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 160 cành gỗ trắc, loại gỗ củi với tổng khối lượng là 351 kg, có giá trị theo kết quả định giá là 29.835.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm thấy rằng:

Bị cáo là người đã thành niên, có đủ khả năng nhận thức hành vi trộm cắp tài sản của người khác là phạm pháp, sẽ bị nghiêm trị nhưng vì mục đích tư lợi bất chính, bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Lợi dụng người bị hại có sự lơi lỏng, mất cảnh giác trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi chiếm đoạt 160 cành gỗ trắc nhằm mục đích bán lại cho người khác để có tiền sử dụng cá nhân. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, phạm vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cần phải xử phạt bị cáo tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, hậu quả phạm tội nhằm giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung tội phạm.

[4] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nên nhân thân tốt; bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được Công an huyện G thu hồi trao trả lại toàn bộ cho bị hại nên thuộc trường hợp phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ và đề nghị không xử phạt tù đối với bị cáo, đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Trên cơ sở xem xét, đánh giá toàn diện về tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm; đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng tặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, thấy rằng: Bị cáo phải chịu xử phạt một mức hình phạt tương

xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của tội phạm đã gây ra. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Là người phạm tội lần đầu, biết ăn năn hối cải. Bị cáo đang nuôi 02 con còn nhỏ tuổi. Trước khi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt đường lối, chính sách pháp luật của Nhà nước; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và ý kiến của người bị hại về việc không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng chế định án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu xem xét nên không giải quyết.

[7] Về vật chứng:

Xét 01 xe mô tô nhãn hiệu Fusaco màu nâu Biển kiểm soát 81H8-1553 và 01 rơ moóc kéo tự chế thuộc sở hữu của anh Đới Như T. Việc bị cáo Đới Như Th sử dụng phương tiện trên để đi trộm cắp tài sản, anh T không biết nên tuyên trả lại cho anh Thắng.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326; Điều 327 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 173 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đới Như Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Đới Như Th 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, được hưởng án treo.Thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Đới Như Th cho Uỷ ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Gia Lai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Trả lại cho anh Đới Như T 01 xe mô tô Biển kiểm soát 81H8-1553 và 01 rơ moóc kéo tự chế.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/11/2021 giữa Công an huyện G và Chi cục thi hành án dân sự huyện G).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Buộc bị cáo Đới Như Th phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án hôm nay, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND huyện G;
- Công an huyện G;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hồng Vũ